
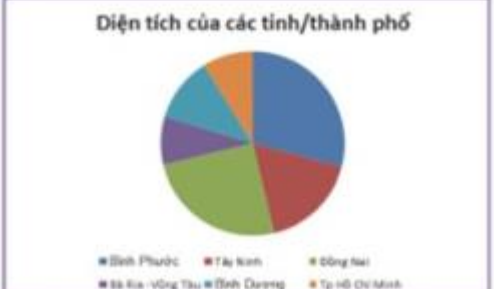



## CHỦ ĐỀ 8

# MINH HỌA DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ

### 1. Biểu đồ và một số dạng thông dụng

- Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan bằng các đối tượng đồ họa.
- Các dạng biểu đồ thường gặp là: biểu đồ cột, biểu đồ đường gấp khúc, biểu đồ hình tròn.

<p style="text-align: center;"><b>Biểu đồ cột</b></p> <p>Thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Biểu đồ hình tròn</b></p> <p>Thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Biểu đồ đường gấp khúc</b></p> <p>Dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.</p>	

### 2. Tạo biểu đồ như thế nào?

- **Bước 1:** Chọn miền dữ liệu cần tạo biểu đồ.
- **Bước 2:** Chọn thẻ lệnh **Insert** → chọn nhóm lệnh **Charts** → chọn nhóm biểu đồ (**Column, Line, Pie,...**) và chọn dạng tương ứng.

### 3. Hoàn thiện và chỉnh sửa biểu đồ

#### a. Một số thành phần trên biểu đồ

- Tiêu đề biểu đồ (Chart Title)
- Chú giải (Legend)
- Vùng thể hiện biểu đồ (Plot area)
- ....

#### b. Thêm tiêu đề vào biểu đồ

➤ Thêm tiêu đề biểu đồ

- **Bước 1:** Chọn biểu đồ
- **Bước 2:** Chọn thẻ lệnh **Layout** → nhóm lệnh **Labels** → **Chart Title** → **Above Chart** để thêm tiêu đề phía trên biểu đồ.
- **Bước 3:** Nháy chuột ở vùng tiêu đề và nhập nội dung.

➤ *Thêm tiêu đề trục ngang*

Chọn thẻ lệnh **Layout** → chọn **Axis Title** → chọn **Primary Horizontal Axis Title** → chọn dạng hiển thị tiêu đề → nhập thông tin giải thích.

➤ *Thêm tiêu đề trục dọc*

Chọn thẻ lệnh **Layout** → chọn **Axis Title** → chọn **Primary Vertical Axis Title** → chọn dạng hiển thị tiêu đề → nhập thông tin giải thích.

### Meo vặt:

- Để ẩn đi tiêu đề đã có → chọn **None**
- Có thể sử dụng các nút lệnh định dạng trong thẻ lệnh **Format** để định dạng cho tiêu đề sau khi thêm vào.
  - *Thay đổi vị trí hiển thị hoặc ẩn chú giải*
- *Bước 1:* Chọn biểu đồ.
- *Bước 2:* Chọn thẻ lệnh **Layout** → nhóm lệnh **Labels** → **Legend** → chọn vị trí hiển thị chú giải.

### *c. Thay đổi dạng biểu đồ*

- *Bước 1:* Chọn biểu đồ cần thay đổi.
- *Bước 2:* Chọn thẻ lệnh **Design** → chọn nút lệnh **Change Chart Type** → hộp thoại **Change Chart Type** xuất hiện, chọn dạng biểu đồ và nhấn **OK**.

### *d. Một số thao tác khác*

- *Thay đổi vị trí của biểu đồ*  
Để thay đổi vị trí của biểu đồ ta nhấn chuột chọn biểu đồ và kéo thả đến vị trí mới.
- *Thay đổi kích thước của biểu đồ*
  - *Bước 1:* Chọn biểu đồ
  - *Bước 2:* Di chuyển chuột đến vị trí các góc của khung biểu đồ cho đến khi xuất hiện mũi tên hai đầu.
  - *Bước 3:* Kéo thả chuột để thay đổi kích thước.
- *Xóa biểu đồ*  
Chọn biểu đồ cần xóa → nhấn phím **Delete** trên bàn phím.

## CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Dạng biểu đồ nào thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột?

- A. Biểu đồ cột  
B. Biểu đồ tròn  
C. Biểu đồ đường gấp khúc  
D. Biểu đồ vùng

Câu 2. Dạng biểu đồ nào thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể?

- A. Biểu đồ cột  
B. Biểu đồ tròn  
C. Biểu đồ đường gấp khúc  
D. Biểu đồ vùng

Câu 3. Dạng biểu đồ nào thích hợp dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu?

- A. Biểu đồ cột  
B. Biểu đồ tròn  
C. Biểu đồ đường gấp khúc  
D. Biểu đồ vùng

Câu 4. Làm thế nào để tạo được biểu đồ?

- A. Chọn Insert → Charts → chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie,...) → chọn dạng tương ứng.  
B. Chọn Design → Charts → chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie,...) → chọn dạng tương ứng.  
C. Chọn Design → Charts → chọn dạng tương ứng → chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie,...).  
D. Chọn Insert → Charts → chọn dạng tương ứng → chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie,...).

Câu 5. Để mô tả những gì biểu đồ minh họa ta cần có thành phần nào?

- A. Chú giải (Legend)  
B. Vùng thể hiện biểu đồ (Plot area)  
C. Tiêu đề biểu đồ  
D. Tiêu đề trục ngang

Câu 6. Để biết được thông tin giải thích của chuỗi dữ liệu trong biểu đồ ta cần có thành phần nào?

- A. Chú giải (Legend)  
B. Vùng thể hiện biểu đồ (Plot area)  
C. Tiêu đề biểu đồ  
D. Tiêu đề trục ngang

Câu 7. Chọn cách thao tác để có thể thêm tiêu đề phía trên biểu đồ.

- A. Chọn Page Layout → Lables → Chart Title → Above Chart  
B. Chọn Page Layout → Chart Title → Above Chart  
C. Chọn Layout → Chart Title → Above Chart  
D. Chọn Layout → Lables → Chart Title → Above Chart

Câu 8. Để ẩn tiêu đề đã có ta chọn nút lệnh nào?

- A. None  
B. Title Below Axis  
C. Vertical Title  
D. Horizontal Title

Câu 9. Để thay đổi dạng biểu đồ ta chọn nút lệnh nào?

- A. Chart Layout  
B. Change Chart Type  
C. Move Chart  
D. Change Chart Layout

Câu 10. Để xóa biểu đồ ta chọn biểu đồ đó rồi nhấn phím nào?

- A. CapsLock  
B. Insert  
C. Delete  
D. Shift